|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/KH-UBND | *Tuyên Quang, ngày 19 tháng 4 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai,**

**khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 thành các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh; huy động tốt nhất nguồn lực từ tài nguyên, đất đai, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, và nhân dân về vai trò của công tác quản lý nhà nước về tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường; đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoảng sản và bảo vệ môi trường đi vào nề nếp đúng pháp luật ; sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên hợp lý, hiệu quả và hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải đặt dưới sự lãnh đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, phát huy vai trò tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Các giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, gắn với thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường để tạo chuyển biến nhận thức của các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đổi mới phương pháp tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình tọa đàm, hội nghị... đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận tới nhân dân.

- Các cơ quan thông tin truyền thông: Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn xây dựng chuyên mục về tài nguyên và môi trường trong đó chú trọng đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, tập trung tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, các hành vi vi phạm và chế tài xử lý vi phạm theo quy định.

**2.** Hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đất  
đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường; rà soát, đề xuất, tham gia ý kiến xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Khoáng sản và các Luật khác có liên quan.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định pháp luật và đặc điểm, tình hình của địa phương.

**3. Về quản lý và sử dụng đất đai**

- Hoàn thành phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang; triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đồng bộ thống nhất với quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai; tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của địa phương và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị có liên quan để người dân biết, cùng tham gia quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, nhất là khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng để phát triển đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các công trình, dự án phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh.

- Bố trí nguồn lực thực hiện đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhất là tại các xã thuộc khu vực phát triển đô thị và diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý; tăng cường nguồn vốn cho quỹ phát triển đất, tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt để thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo hướng chủ yếu thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất, từng bước lập bản đồ giá đất làm cơ sở xây dựng giá đất đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai.

- Chủ động xây dựngkế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằngđể thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm của huyện, thành phố đã được phê duyệt, đảm bảo giải ngân nguồn vốn đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng các khu tái định cư theo quy hoạch có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ để bố trí chỗ ở mới cho người có đất bị thu hồi.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, nhất là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất tại các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa đảm bảo theo đúng quy định. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm so với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức rà soát, quản lý chặt chẽ quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, nhất là đối với diện tích đất ao, hồ, đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích và quỹ đất tại các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp; lập phương án để đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm làm căn cứ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Rà soát các dự án xây dựng khu dân cư, hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng và giao đất tại thực địa cho người trúng đấu giá để xây dựng nhà ở và các công trình khác theo quy định; đối với các dự án, công trình đã có quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc thực hiện chưa hết thì phải xem xét, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh hoặc hủy bỏ, làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, giá đất, nhất là các khu vực có tiềm năng phát triển dự án bất động sản; kiểm soát chặt chẽ thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư, kinh doanh bất động sản,... để người dân tiếp cận được các thông tin chính thống, hiểu và thực hiện đúng, tránh tình trạng đầu cơ, trục lợi gây bất ổn thị trường, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội địa phương và đời sống của người dân; xây dựng kế hoạch để chủ động tạo quỹ đất sạch đấu giá quyền sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

4. Về quản lý khoáng sản

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Lấy mẫu khoáng sản; khảo sát, xây dựng, điều chỉnh bảng giá tối thiểu tính thuế các loại tài nguyên khoáng sản hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Khẩn trương hoàn thành việc khoanh định vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác, chế biến khoáng sản, nhất là thu hút đầu tư chế biến sâu khoáng sản, đảm bảo việc khai thác, sử dụng khoáng sản tiết kiệm, phục vụ hiệu quả cho phát triển công nghiệp, kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

5. Về bảo vệ môi trường

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Tập trung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ tại các Quyết định, Chỉ thị, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án “Tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025"; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch để thực hiện quản lý chất lượng không khí cấp tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016.

- Tập trung nguồn lực triển khai dự án đầu tư nâng cấp hệ thống quan trắc môi trường Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải, rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; thực hiện giải pháp thu hút đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo tối ưu về kinh tế, an toàn về xã hội và môi trường tại các khu dân cư tập trung; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường ở các lưu vực sông, hồ, công trình thuỷ lợi; nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư nhằm hạn chế các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác thu gom, quản lý, xử lý chất thải phát sinh tại các khu vực/phòng cách ly, khám, theo dõi, chăm sóc, điều trị người mắc hoặc nghi ngờ mắc COVID-19; khu cách ly tập trung; khu dân cư cách ly y tế; các điểm chốt phòng dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

6. **Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục rà soát bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để điều chỉnh, bổ sung theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, rút ngắn thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục có liên quan đến quyền của người sử dụng đất. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính; 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 4; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hằng năm phấn đấu có thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

**7. Về công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với việc quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về đất đai; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý đất đai, khoáng sản tại địa bàn; việc thi hành công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, quan liêu, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân. Thiết lập cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận,  
kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh công  
khai minh bạch các kết luận và kết quả xử lý theo kết luận của cơ quan có  
thẩm quyền.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, nhất là việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, tự ý chia tách thửa, đào, đắp đất, khai thác khoáng sản, lập bến bãi, kinh doanh cát, sỏi trái phép, khai thác vận chuyển đất, đá làm vật liệu san lấp, cải tạo mặt bằng xây dựng công trình và xây dựng không đúng quy định của pháp luật... để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất để kịp thời xử lý các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng, chuyển nhượng đất trái phép, trường hợp sử dụng đất nhưng không hoàn thiện thủ tục đất đai, không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước…; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đông người, bảo vệ quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Kết quả giải quyết được công bố công khai theo quy định.

**8. Tiếp tục xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý ở các cấp nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động nguồn nhân lực phục vụ cho công tác quản lý ngành tài nguyên và môi trường để kiện toàn bộ máy, tổ chức ở từng cấp; xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là đội ngũ công chức địa chính cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển theo định kỳ không quá năm (05) năm đối với cán bộ địa chính cấp xã đảm bảo hiệu quả; tăng cường lực lượng cho ngành tài nguyên và môi trường, nhất là lực lượng cán bộ trực tiếp làm công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và doanh nghiệp về quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ chế hoạt động và tăng cường quản lý đối với Văn phòng đăng ký đất đai theo hướng từng bước chuyển Văn phòng đăng ký đất đai sang hoạt động theo cơ chế tự chủ; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về đất đai.

*(Có biểu nội dung phân công nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)*

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhândân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này; cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện.

**2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 (sáu tháng) tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố  
tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường tại địa phương.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, nội dung tại Kế hoạch này theo tiến độ được phê duyệt.

**5.** Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các sở, cơ quan, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân để triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung nêu tại Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan chủ động gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  (báo cáo)  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các PCT UBND tỉnh;  - Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;  - Huyện ủy; TTHĐND, UBND cấp huyện; (thực hiện)  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Trưởng, Phó TP: KT, TH, NC;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu VT (….). | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *Đã ký*  **Nguyễn Thế Giang** |

**Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Kế hoạch số: 61/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung nhiệm vụ trọng tâm** | | **Đơn vị chủ trì thực hiện** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** | |
| **I** | **Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật** | |  |  |  | |
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên môi trường, trong đó chú trọng đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, tập trung tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, các hành vi vi phạm và chế tài xử lý vi phạm theo quy định. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố; Đài Phát thanh Truyền hình; Báo Tuyên Quang; các tổ chức đoàn thể; UBND các xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| **II** | **Hoàn thiện hệ thống pháp luật** | |  |  |  | |
| 1 | Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các cơ chế quy định theo phân cấp hoặc các chính sách đặc thù theo thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố | Thường xuyên | |
| 2 | Rà soát, đề xuất, tham gia ý kiến xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Luật khoáng sản và các Luật khác có liên quan; Rà soát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các quy định đã ban hành nhưng không phù hợp hoặc đã hết hiệu lực. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Thường xuyên | |
| **III** | **Quản lý và sử dụng đất đai** | |  |  |  | |
| 1 | Hoàn thành phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Năm 2022 | |
| 2 | Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đồng bộ thống nhất với quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật | | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2022 | |
| 3 | Kế hoạch sử dụng đất hằng năm | | UBND huyện, thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 4 | Lập hồ sơ, danh mục dự án công trình thu hồi đất và công trình sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng phải có Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện, thành phố; các Chủ dự án liên quan. | Hằng năm | |
| 5 | Thực hiện đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhất là tại các xã thuộc khu vực phát triển đô thị và diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| 6 | Lập bản đồ giá đất đối với khu vực đã hoàn thành đo đạc địa chính chính quy; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất phục vụ xác định giá đất cụ thể | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| 7 | Rà soát các trường hợp nhà nước đã có quyết định thu hồi đất nhưng còn vướng mắc, chưa hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật. | | UBND huyện, thành phố | Chủ đầu tư dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 8 | Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, nhất là những dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương | | UBND huyện, thành phố | Chủ đầu tư dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | |
| 9 | Đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất và bảo đảm đời sống của nhân dân ở khu vực có đất bị thu hồi | | Sở Lao động, thương binh và xã hội | Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố | Thường xuyên | |
| 10 | Rà soát, kiểm tra các dự án, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm sử dụng so với tiến độ của dự án, sử dụng không hiệu quả, sai mục đích; diện tích đất giao hoặc cho thuê không đúng quy định | | Sở Tài nguyên và Môi trường | các Sở, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố | Thường xuyên | |
| 11 | Kiểm soát chặt chẽ hình thức giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | |
| 12 | Xây dựng kế hoạch và giải pháp tăng cường quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, giá đất, nhất là các dự án bất động sản hình thành trong tương lai; kiểm soát chặt chẽ thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất | | UBND huyện, thành phố | Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2022 và hằng năm | |
| 13 | Rà soát các tổ chức kinh tế đã được nhà nước giao đất mà theo quy định của pháp luật đất đai thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất, các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để chuyển sang thuê đất; hướng dẫn tổ chức đang sử dụng đất hoàn thiện hồ sơ về đất đai theo quy định | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Đơn vị sử dụng đất, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 14 | Rà soát, quản lý chặt chẽ quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, nhất là đối với diện tích đất ao, hồ, đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích và quỹ đất tại các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp. | | UBND huyện, thành phố | UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2022 | |
| 15 | Đề xuất, bố trí kinh phí thực hiện thu hồi đất giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt để thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư và kinh phí thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, các hoạt động điều tra, đánh giá đất… | | Sở Tài chính | Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| **IV** | **Về quản lý khoáng sản** | |  |  |  | |
| 1 | Tiếp tục tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố | Thường xuyên | |
| 2 | Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Công an Tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, các Sở ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | |
| 3 | Đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | |
| 4 | Xây dựng Dự án khoanh định các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2022-2023 | |
| 5 | Lấy mẫu khoáng sản; khảo sát, xây dựng, điều chỉnh bảng giá tối thiểu tính thuế các loại tài nguyên khoáng sản hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| **V** | **Về bảo vệ môi trường** | |  |  |  | |
| 1 | Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| 2 | Thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025"; | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| 3 | Dự án “Đầu tư nâng cấp hệ thống quan trắc môi trường Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường”; | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2022-2023 | |
| 4 | Kế hoạch quản lý chất lượng không khí cấp tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2022 | |
| 5 | Xây dựng quy định thực hiện khoảng cách an toàn về môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đối với khu dân cư | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2023 (khi có hướng dẫn của TW) | |
| 6 | Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với điều kiện của địa phương | | Sở y Tế | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2022 | |
| 7 | Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải | | UBND huyện, thành phố | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2022-2023 (điểm b khoản 5 Điều 86 Luật BVMT năm 2020); | |
| 8 | Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước (khoản 8 Điều 64 Luật BVMT năm 2020 | | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2022 | |
| **VI** | **Cải cách thủ tục hành chính** | |  |  |  | |
| 1 | Rà soát bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để điều chỉnh, bổ sung theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, rút ngắn thời gian thực hiện. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| 2 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính; 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 4; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Hằng năm | |
| **VII** | **Thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư** | |  |  |  | |
| 1 | Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về đất đai; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý đất đai, khoáng sản tại địa bàn; việc thi hành công vụ của đội ngũ công chức, viên chức. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 2 | Kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất để kịp thời xử lý các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng, chuyển nhượng đất trái phép, trường hợp sử dụng đất nhưng không hoàn thiện thủ tục đất đai, không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước…; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 3 | Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, nhất là việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, tự ý chia tách thửa, đào, đắp đất, khai thác khoáng sản, lập bến bãi, kinh doanh cát, sỏi trái phép, khai thác vận chuyển đất, đá làm vật liệu san lấp, cải tạo mặt bằng xây dựng công trình và xây dựng không đúng quy định của pháp luật... để xử lý theo quy định của pháp luật. | | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| 4 | Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đông người, bảo vệ quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan | Hằng năm | |
| **VIII** | **Xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý ở các cấp nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường** | |  |  |  | |
| 1 | Rà soát, đánh giá mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động nguồn nhân lực phục vụ cho công tác quản lý ngành tài nguyên và môi trường để kiện toàn bộ máy, tổ chức ở từng cấp; xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là đội ngũ công chức địa chính cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. | | Sở Nội vụ | Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố và các Sở, ngành có liên quan | Năm 2022 và hằng năm |
| 2 | Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển theo định kỳ đối với cán bộ địa chính cấp xã đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương | | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2022 và hằng năm | |
| 3 | Xây dựng cơ chế hoạt động và tăng cường quản lý đối với Văn phòng đăng ký đất đai theo hướng từng bước chuyển Văn phòng đăng ký đất đai sang hoạt động theo cơ chế tự chủ; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về đất đai. | Sở Tài nguyên và Môi trường | | Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2022 | |